BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TN CÁC MÔN KH MÁC-LÊNIN VÀ TTHCM

Môn thi: TN Nguyên lý Cơ bản CN Mác-Lênin **Phòng thi số: 506** **Nhà V**

Ngày thi: 07h30 20-04-2013

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	Số tờ/ Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	1	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	30-03-88	E	SP Văn-K58			
2	2	Lê Thị Hồng	25-06-90	B	SP Văn-K59			
3	3	Đàm Thanh Loan	20-04-90	A	TLH-K59			
4	4	Nguyễn Thị Huệ Linh	11-09-90	C	SP Triết-K59			

Số thí sinh theo danh sách: 4

Số thí sinh có mặt: . . . . . .

Số bài: . . . . . *Số tờ* . . . . . .

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TN CÁC MÔN KH MÁC-LÊNIN VÀ TTHCM

Môn thi: TN Tư tưởng Hồ Chí Minh **Phòng thi số: 506** **Nhà V**

Ngày thi: 07h30 20-04-2013

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	Số tờ/ Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	10	Hà Văn Tình	26-05-89	D	SP Toán-K57			
2	11	Trần Quốc Bình	18-06-88	C	CNTT-K58			
3	12	Nguyễn Ngọc Đông	24-12-90	B	CNTT-K58			
4	13	Nguyễn Hồng Việt	11-09-88	C	CNTT-K58			
5	14	Vũ Thuỳ Duyên	05-11-89	A	GDQP-K58			
6	15	Vũ Thị Hồng Hạnh	04-09-88	A	GDTH-K58			
7	16	Kiều Ngọc Nam	03-02-82	B	SP Toán-K59			
8	17	Nguyễn Minh Khôi	27-11-89	B	SP Toán-K59			
9	18	Nguyễn Thành Long	03-06-87	B	SP Toán-K59			
10	19	Lê Thị Thu Hằng	20-12-88	G	SP Toán-K59			
11	20	Bùi Phi Cường	22-09-82	A	SP Toán-K59			
12	21	Nguyễn Bá Lý	07-09-90	A	SP Toán-K59			
13	22	Nguyễn Văn Minh	20-11-88	C	SP Toán-K59			
14	23	Lê Đức Tâm	17-06-90	C	SP Toán-K59			
15	24	Đào Tuấn Anh	30-08-89	G	SP Toán-K59			
16	25	Nguyễn Văn Đôn	07-11-89	G	SP Toán-K59			
17	26	Trần Mạnh Hà	29-05-89	G	SP Toán-K59			

Số thí sinh theo danh sách: 17

Số thí sinh có mặt: . . . . . .

Số bài: . . . . . *Số tờ* . . . . . .

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TN CÁC MÔN KH MÁC-LÊNIN VÀ TTHCM

Môn thi: TN Tư tưởng Hồ Chí Minh **Phòng thi số: 509** **Nhà V**

Ngày thi: 07h30 20-04-2013

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	Số tờ/ Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	27	Lương Văn Hiển	10-10-89	G	SP Toán-K59			
2	28	Phạm Văn Linh	08-08-89	G	SP Toán-K59			
3	29	Trương Thị Minh	02-01-89	H	SP Toán-K59			
4	30	Hà Tiến Thành	16-02-85	H	SP Toán-K59			
5	31	Kim Văn Chuẩn	02-11-90	A	SPTin-K59			
6	32	Lê Văn Tin	06-08-89	A	SPTin-K59			
7	33	Lê Hữu Đức	02-03-88	A	SPTin-K59			
8	34	Nguyễn Thị Thanh Hương	10-05-89	B	SP Lý-K59			
9	35	Đinh Trọng Hiếu	10-08-88	C	SP Lý-K59			
10	36	Nguyễn Văn Cường	25-02-88	B	CNTT-K59			
11	37	Nguyễn Trọng Hải	03-08-89	B	CNTT-K59			
12	38	Bùi Văn Huy	29-03-89	B	CNTT-K59			
13	39	Phạm Văn Quang	15-09-89	B	CNTT-K59			
14	40	Vũ Văn Quân	04-05-88	C	CNTT-K59			
15	41	Phạm Vũ Thắng	12-03-89	C	CNTT-K59			
16	42	Trần Văn Tiến	01-03-88	B	CNTT-K59			
17	43	Dương Thị Phương Mai Chi	30-01-90	C	CNTT-K59			
18	44	Trương Hữu Duy	11-12-90	B	CNTT-K59			
19	45	Lê Ngọc Sơn	08-08-90	C	CNTT-K59			
20	46	Đoàn Anh Tuấn	20-04-90	B	CNTT-K59			
21	47	Trần Việt Khoa	17-09-89	D	SP Hoá-K59			
22	48	Nguyễn Duy Đức	07-02-89	E	CN Hoá-K59			
23	49	Nguyễn Thị Mai Linh	29-10-89	E	SP Sinh-K59			
24	50	Bùi Thanh Hải	25-11-85	B	SPTA-K59			
25	51	Trần Thái Khôi	14-10-89	C	SPTA-K59			
26	52	Nguyễn Thị Thuỷ	01-03-88	A	SP Sinh-K60			

Số thí sinh theo danh sách: 26

Số thí sinh có mặt: . . . . . .

Số bài: . . . . . *Số tờ* . . . . . .

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TN CÁC MÔN KH MÁC-LÊNIN VÀ TTHCM

Môn thi: TN Đường lối CM ĐCS Việt Nam **Phòng thi số: 506** **Nhà V**

Ngày thi: 07h30 20-04-2013

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	Số tờ/ Mã đề	Ký tên	Ghi chú
1	5	Hoàng Văn Cường	29-09-89	A	SP Địa-K57			
2	6	Phùng Anh Văn	16-02-87	E	SP Văn-K59			
3	7	Bùi Thanh Tùng	03-09-87	A	SP Sử-K59			
4	8	Bùi Thị Hương Giang	21-08-89	D	SP Sử-K59			
5	9	Phạm Tiến Đạt	26-06-90	A	GDTC-K59			

Số thí sinh theo danh sách: 5

Số thí sinh có mặt: . . . . . .

Số bài: . . . . . *Số tờ* . . . . . .

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)